

Số: 2605/TTr-UBND

Điện Biên, ngày 13 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết
“Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng
thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và bảo đảm điều kiện hoạt động đối với
người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở
trên địa bàn tỉnh Điện Biên”

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28
tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an
ninh, trật tự ở cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ
trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia
bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Sau khi xin ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, UBND tỉnh kính trình
HĐND tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết “Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ
an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và bảo
đảm điều kiện hoạt động đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an
ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Điện Biên” với các nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Hiện nay, lực lượng bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách và lực
lượng dân phòng trên địa bàn đang được hưởng các chế độ, chính sách theo Nghị
quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh quy định số
lượng, mức phụ cấp, trang phục đối với Công an xã bán chuyên trách và Bảo vệ
dân phố tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Điện Biên và
Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh quy định

mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Tuy nhiên, ngày 28/11/2023, Quốc hội đã thông qua Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024; Chính phủ đã ban hành Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; trong đó đã quy định các nội dung như: (1) Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn quản lý; (2) Mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng, hỗ trợ tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế và mức bồi dưỡng khi thực hiện nhiệm vụ đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; (3) Mức hỗ trợ đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở bị ốm, bị thương, bị tai nạn, chết trong khi thực hiện nhiệm vụ; (4) Bảo đảm trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận và hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị phục vụ công tác của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; (5) Các khoản chi khác cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự cơ sở. Theo đó, các quy định tại Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 và Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh không còn phù hợp với tình hình thực tiễn và các quy định của pháp luật hiện hành.

Vì vậy, để đảm bảo triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật hiện hành cho Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thì việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết “Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và bảo đảm điều kiện hoạt động đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Điện Biên” để thay thế Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 và Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các quy định của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

- Hỗ trợ và bảo đảm thực hiện các chế độ, chính sách nhằm động viên, khích lệ tinh thần, trách nhiệm và duy trì hoạt động của Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Nghị quyết được xây dựng phải đúng trình tự, thủ tục theo quy định. Nội dung của Nghị quyết phải phù hợp với quy định của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của

Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

- Nghị quyết được ban hành và triển khai thực hiện phải bảo đảm kịp thời khi Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự có hiệu lực thi hành.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Nghị quyết số 136/NQ-TTHĐND ngày 27/5/2024 của Thường trực HĐND tỉnh về việc ban hành Danh mục Nghị quyết quy định chi tiết Luật và chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh năm 2024; UBND tỉnh đã giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết, dự thảo Tờ trình, đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang Thông tin điện tử của Công an tỉnh và lấy ý kiến tham gia bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Tổng hợp các ý kiến tham gia, góp ý và giải trình tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, dự thảo Tờ trình HĐND tỉnh để gửi Sở Tư pháp thẩm định. Trên cơ sở báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp và báo cáo giải trình tiếp thu của Công an tỉnh, UBND tỉnh đã tổ chức cuộc họp để thảo luận, thống nhất nội dung trình HĐND tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm 08 Điều, cụ thể như sau: *Điều 1* - Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; *Điều 2* - Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; *Điều 3* - Mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; *Điều 4* - Bảo đảm trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận; hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị phục vụ công tác của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; *Điều 5* - Các nội dung chi khác do ngân sách địa phương bảo đảm; *Điều 6* - Nguồn kinh phí thực hiện; *Điều 7* - Tổ chức thực hiện; *Điều 8* - Điều khoản thi hành.

2. Nội dung cơ bản

*** Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự:**

- Mỗi thôn, bản, đội, tổ dân phố, tổ dân cư, khối (sau đây gọi chung là khu dân cư) trên địa bàn tỉnh Điện Biên thành lập 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

- Tổ bảo vệ an ninh, trật tự gồm có Tổ trưởng, 01 Tổ phó và ít nhất 01 Tổ viên. Số lượng thành viên cụ thể của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự thực hiện theo tiêu chí sau đây.

+ Đối với khu dân cư thuộc xã có dưới 350 hộ gia đình; khu dân cư thuộc phường, thị trấn có dưới 500 hộ gia đình thì số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự gồm Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 01 Tổ viên

+ Đối với khu dân cư thuộc xã có từ 350 hộ gia đình trở lên; khu dân cư thuộc phường, thị trấn có từ 500 hộ gia đình trở lên thì số lượng thành viên Tổ

bảo vệ an ninh, trật tự gồm Tổ trưởng, 01 Tổ phó và không quá 03 Tổ viên

*** Mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**

- *Mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng:*

+ Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hỗ trợ mức 1.100.000 đồng/tháng.

+ Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hỗ trợ mức 1.050.000 đồng/tháng.

+ Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hỗ trợ mức 1.000.000 đồng/tháng.

- *Mức hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế:*

+ Khi tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện được hỗ trợ 33.000 đồng/người/tháng.

+ Khi tham gia bảo hiểm y tế được hỗ trợ 291.600 đồng/người/năm.

- *Mức tiền bồi dưỡng khi thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.*

+ Khi thực hiện nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ hằng tuần được hưởng mức tiền bồi dưỡng là 100.000 đồng/người/ngày và ngày lễ được hưởng mức tiền bồi dưỡng là 150.000 đồng/người/ngày, nhưng không quá 10 ngày/tháng

+ Khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được hưởng mức bồi dưỡng bằng hiện vật tương đương 13.000 đồng/ngày

- Người chưa tham gia bảo hiểm y tế trong thời gian thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, kế hoạch của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ nếu bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương được hỗ trợ thanh toán 30% chi phí khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định và được hỗ trợ tiền ăn hằng ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện mức 112.000 đồng/người/ngày.

- Người chưa tham gia bảo hiểm xã hội trong thời gian thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, kế hoạch của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ; trong khoảng thời gian và tuyến đường đi và về từ nơi ở đến nơi thực hiện nhiệm vụ mà bị tai nạn thì trong thời gian điều trị tai nạn được hỗ trợ 30% chi phí khám bệnh, chữa bệnh và được hỗ trợ tiền ăn hằng ngày mức 112.000 đồng/người/ngày, kể cả trường hợp vết thương tái phát cho đến khi ổn định sức khỏe ra viện.

- Trường hợp quy định tại các khoản 4, 5 Điều 3 của dự thảo Nghị quyết nhưng đã tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và đủ điều kiện hưởng bảo hiểm thì được chi trả chế độ từ quỹ bảo hiểm theo quy định của pháp luật và được hỗ trợ tiền ăn hằng ngày mức 112.000 đồng/người/ngày

- Người chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn dẫn đến chết trong thời gian thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, kế hoạch của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ, trong khoảng thời gian và tuyến đường đi và về từ nơi ở đến nơi thực hiện nhiệm vụ thì thân nhân được hưởng trợ cấp tiền tuất và tiền mai táng phí là 10.000.000 đồng.

*** Bảo đảm trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận; hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị phục vụ công tác của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở:**

- Trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở bằng mức tiêu chuẩn và niên hạn theo quy định tại các điểm b, c khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

- Hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 26 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở số 30/2023/QH15 và Điều 4 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

*** Các nội dung chi khác do ngân sách địa phương bảo đảm:** Kinh phí tập huấn, diễn tập, hội thi, sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự do địa phương tổ chức và các khoản chi khác cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

*** Nguồn kinh phí thực hiện:** Kinh phí thực hiện được đảm bảo từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

(Có dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh và biểu dự trù kinh phí kèm theo)

Trên đây là nội dung Tờ trình của UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết “Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và bảo đảm điều kiện hoạt động đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Điện Biên”. UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, NC_q

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Đô



BẢNG DỰ TRÙ KINH PHÍ

(Kèm theo Tờ trình số: 2605 /TTr-UBND ngày 13 /6/2024 của UBND tỉnh Điện Biên)

Đơn vị tính: VNĐ.

TT	DANH MỤC	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
1	Hỗ trợ thường xuyên hằng tháng	4.554.900.000	Dự kiến thành lập 1.446 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, gồm 4.338 thành viên (Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên)
	Hỗ trợ thường xuyên hằng năm	54.658.800.000	Mức hỗ trợ hằng tháng: Tổ trưởng được hỗ trợ 1.100.000 đồng; Tổ phó được hỗ trợ 1.050.000 đồng; Tổ viên được hỗ trợ 1.000.000 đồng
2	Kinh phí hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế 01 năm	1.264.960.800	Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi tham gia bảo hiểm y tế được hỗ trợ 291.600 đồng/người/năm
3	Kinh phí hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện 01 năm	1.717.848.000	Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện được hỗ trợ 33.000 đồng/người/tháng
4	Trang phục	27.763.622.900	Dự trù kinh phí cấp trang phục lần đầu (có bảng dự trù chi tiết kèm theo)
TỔNG CỘNG		85.405.231.700	Tám mươi lăm tỷ, bốn trăm linh năm triệu, hai trăm ba mươi một nghìn bảy trăm đồng

DỰ TOÁN KINH PHÍ CẤP TRANG PHỤC LẦN ĐẦU
Cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở
(Kèm theo Tờ trình số 2605 /TTr-UBND ngày 13 /6/2024 của UBND tỉnh Điện Biên)

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên sản phẩm	ĐVT	Tiêu chuẩn/năm	Đơn giá	Số lượng thực hiện	Thành tiền	Ghi chú
I	Trang phục trang bị lần đầu cho lực lượng ANTT					27.312.470.900	
1	Mũ mềm gắn huy hiệu	Cái	1	93.000	4.338	403.434.000	
2	Mũ cứng gắn huy hiệu	Cái	1	140.000	4.338	607.320.000	
3	Mũ bông gắn huy hiệu	Cái	1	109.250	4.338	473.926.500	
4	Mũ bảo hiểm	Cái	1	230.000	4.338	997.740.000	
5	Quần áo xuân hè nam gắn phù hiệu	Bộ	2	485.000	8.666	4.203.010.000	
6	Quần áo xuân hè nữ gắn phù hiệu	Bộ	2	485.000	10	4.850.000	
7	Áo xuân hè dài tay nam gắn phù hiệu	Cái	2	266.800	8.666	2.312.088.800	
8	Áo xuân hè dài tay nữ gắn phù hiệu	Cái	2	260.000	10	2.600.000	
9	Quần áo thu đông nam gắn phù hiệu	Bộ	2	627.900	8.666	5.441.381.400	
10	Quần áo thu đông nữ gắn phù hiệu	Bộ	2	500.000	10	5.000.000	

11	Áo ấm nam gắn phù hiệu	Cái	2	590.000	8.666	5.112.940.000	
12	Áo ấm nữ gắn phù hiệu	Cái	2	511.750	10	5.117.500	
13	Áo sơ mi nam	Cái	2	198.950	8.666	1.724.100.700	
14	Áo sơ mi nữ	Cái	2	181.700	10	1.817.000	
15	Ca ra vát	Cái	1	60.000	4.338	260.280.000	
16	Dây lưng	Cái	1	340.000	4.338	1.474.920.000	
17	Giày da nam	Đôi	1	498.000	4.333	2.157.834.000	
18	Giày da nữ	Đôi	1	565.800	5	2.829.000	
19	Dép nhựa	Đôi	1	70.000	4.338	303.660.000	
20	Bít tất	Đôi	2	27.000	8.676	234.252.000	
21	Quần áo mưa	Bộ	1	365.000	4.338	1.583.370.000	
II	Mục căn cứ theo Phụ lục II, Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024					451.152.000	
1	Biển hiệu	Cái	1	52.000	4.338	225.576.000	
2	Giấy chứng nhận	Cái	1	52.000	4.338	225.576.000	
	Tổng cộng I + II					27.763.622.900	

Dự trù kinh phí trang phục năm 2025

STT	Tên sản phẩm	ĐVT	Tiêu chuẩn	Đơn giá	Số lượng thực hiện	Thành tiền	Ghi chú
1	Dép nhựa	Đôi	1	70.000	4.338	303.660.000	
2	Bít tất	Đôi	2	27.000	8.676	234.252.000	
	Tổng cộng					537.912.000	

Tổng số thành viên của 1.446 Tổ bảo vệ ANTT là 4.338 người (gồm: Nam là 4.333 người; Nữ là 05 người).

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2024/NQ-HĐND

Điện Biên, ngày tháng 6 năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và bảo đảm điều kiện hoạt động đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Điện Biên

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BỐN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết

một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện;

Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư số 25/2015/TT-BCA ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định tiêu chuẩn, định lượng ăn đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ trong Công an nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 24/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc bồi dưỡng bằng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên ban hành Nghị quyết “Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và bảo đảm điều kiện hoạt động đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Điện Biên”; Báo cáo thẩm tra số..... của Ban Pháp chế và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; bảo đảm các mức hỗ trợ, bồi dưỡng, trang bị trang phục và điều kiện hoạt động khác đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Đối tượng áp dụng

Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Điện Biên và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

1. Mỗi thôn, bản, đội, tổ dân phố, tổ dân cư, khối (sau đây gọi là khu dân cư) trên địa bàn tỉnh Điện Biên thành lập 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

2. Tổ bảo vệ an ninh, trật tự gồm có Tổ trưởng, 01 Tổ phó và ít nhất 01 Tổ viên. Số lượng thành viên cụ thể của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự thực hiện theo tiêu chí sau đây:

a) Đối với khu dân cư thuộc xã có dưới 350 hộ gia đình; khu dân cư thuộc phường, thị trấn có dưới 500 hộ gia đình thì số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự gồm Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 01 Tổ viên;

b) Đối với khu dân cư thuộc xã có từ 350 hộ gia đình trở lên; khu dân cư thuộc phường, thị trấn có từ 500 hộ gia đình trở lên thì số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự gồm Tổ trưởng, 01 Tổ phó và không quá 03 Tổ viên.

Điều 3. Mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng:

a) Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hỗ trợ mức 1.100.000 đồng/tháng;

b) Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hỗ trợ mức 1.050.000 đồng/tháng;

c) Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hỗ trợ mức 1.000.000 đồng/tháng.

2. Mức hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế:

a) Khi tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện được hỗ trợ 33.000 đồng/người/tháng;

b) Khi tham gia bảo hiểm y tế được hỗ trợ 291.600 đồng/người/năm.

3. Mức tiền bồi dưỡng khi thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của cấp có thẩm quyền:

a) Khi thực hiện nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ hằng tuần được hưởng mức tiền bồi dưỡng là 100.000 đồng/người/ngày và ngày lễ được hưởng mức tiền bồi dưỡng là 150.000 đồng/người/ngày, nhưng không quá 10 ngày/tháng;

b) Khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được hưởng mức bồi dưỡng bằng hiện vật tương đương 13.000 đồng/ngày.

4. Người chưa tham gia bảo hiểm y tế trong thời gian thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, kế hoạch của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ nếu bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương được hỗ trợ thanh toán 30% chi phí khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

theo quy định và được hỗ trợ tiền ăn hàng ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện mức 112.000 đồng/người/ngày.

5. Người chưa tham gia bảo hiểm xã hội trong thời gian thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, kế hoạch của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ; trong khoảng thời gian và tuyến đường đi và về từ nơi ở đến nơi thực hiện nhiệm vụ mà bị tai nạn thì trong thời gian điều trị tai nạn được hỗ trợ 30% chi phí khám bệnh, chữa bệnh và được hỗ trợ tiền ăn hàng ngày mức 112.000 đồng/người/ngày, kể cả trường hợp vết thương tái phát cho đến khi ổn định sức khỏe ra viện.

6. Trường hợp quy định tại các khoản 4, 5 Điều này nhưng đã tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và đủ điều kiện hưởng bảo hiểm thì được chi trả chế độ từ quỹ bảo hiểm theo quy định của pháp luật và được hỗ trợ tiền ăn hàng ngày mức 112.000 đồng/người/ngày.

7. Người chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn dẫn đến chết trong thời gian thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, kế hoạch của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ trong khoảng thời gian và tuyến đường đi và về từ nơi ở đến nơi thực hiện nhiệm vụ thì thân nhân được hưởng trợ cấp tiền tuất và tiền mai táng phí là 10.000.000 đồng.

Điều 4. Bảo đảm trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận; hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị phục vụ công tác của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở bằng mức tiêu chuẩn và niên hạn theo quy định tại các điểm b, c khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

2. Hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 26 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và Điều 4 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP và khả năng cân đối ngân sách.

Điều 5. Các nội dung chi khác do ngân sách địa phương bảo đảm

Kinh phí tập huấn, diễn tập, hội thi, sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự do địa phương tổ chức và các khoản chi khác cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự cơ sở thực hiện theo các quy định hiện hành.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

1. Ngân sách cấp tỉnh bảo đảm kinh phí thực hiện khoản 1 Điều 3 và khoản 1 Điều 4 Nghị quyết này; kinh phí tập huấn, diễn tập, hội thi, sơ kết, tổng

kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng do tỉnh tổ chức và các khoản chi khác theo quy định hiện hành.

2. Ngân sách cấp huyện bảo đảm kinh phí hỗ trợ, bồi dưỡng theo quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 Điều 3 và khoản 2 Điều 4 Nghị quyết này; kinh phí tập huấn, diễn tập, hội thi, sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng do cấp huyện, xã tổ chức; kinh phí mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị và các khoản chi khác theo quy định hiện hành.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định số lượng, mức phụ cấp, trang phục đối với Công an xã bán chuyên trách và Bảo vệ dân phố tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Điện Biên và Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo các văn bản mới đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khóa XV, kỳ họp thứ 14 thông qua ngày tháng 6 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Cục Pháp chế, Bộ Công an;
- Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, LĐ UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- LĐ VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Cổng TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh; Báo Điện Biên Phủ;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lò Văn Phương